

Số: 226/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1991  
Nơi cư trú: tổ 47, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: anh **Bùi Xuân P**, sinh năm 1990  
Nơi cư trú: tổ 47, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Xuân P thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Xuân P xác nhận có 01 người con chung là: Bùi Yên T, sinh ngày 26/5/2015. Khi ly hôn chị H và anh P thống nhất thoả thuận: chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Yên T đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Xuân P có quyền thăm nom

con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Bùi Xuân P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Nguyễn Thanh H.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thanh H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000903 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thanh H số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND TP. H;*
- *THADS TP. H;*
- *UBND phường Cao Thắng, TP. H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**